

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Quyết định số 14/QĐ-TTr ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng (thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2022). Từ ngày 31/7/2023 đến ngày 12/9/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Thạnh Tây.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTTr ngày 20/9/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thạnh Tây là xã nội địa vùng nông thôn, nằm bao quanh thị trấn Tân Biên, phía đông giáp với xã Thạnh Bình, phía tây giáp với xã Hòa Hiệp, phía nam giáp với xã Tân Phong, phía bắc giáp với xã Tân Bình và xã Tân Lập, có tổng diện tích là 5.748,67 ha, với 3.157 hộ gia đình và 11.753 nhân khẩu. Xã được chia làm 05 ấp với 67 tổ dân cư tự quản. Cơ cấu tổ chức của UBND xã Thạnh Tây hiện nay, gồm 01 Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch, 09 công chức thuộc 06 chức danh (từ ngày 01/8/2023 chức danh Trưởng Công an xã không còn là công chức cấp xã) cụ thể: 02 công chức Văn phòng - Thống kê, 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch, 02 công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, 01 công chức Tài chính - Kế toán, 01 công chức Văn hóa - Xã hội, 01 Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Hằng năm, UBND xã Thạnh Tây ban hành các Kế hoạch¹ về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được tổ chức lồng ghép trong các buổi họp giao ban hàng tháng của Đảng ủy, UBND xã, họp khu dân cư các ấp, hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn xã, qua các trang mạng xã hội (zalo, facebook). Kết quả tuyên truyền:

¹ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 14/02/2020; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 19/01/2021; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 18/4/2021; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 10/5/2021; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 26/01/2022; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 12/4/2022.

- Tuyên truyền trong cán bộ, công chức, người lao động tại xã được 28 cuộc với 1.387 lượt người tham dự.
- Tuyên truyền ra nhân dân, qua các cuộc họp khu dân cư các ấp được 52 buổi với 2.002 lượt người tham dự.
- Tuyên truyền trên hệ thống loa đài truyền thanh xã và cụm loa của các ấp được 37,25 giờ.
- Tuyên truyền qua các trang mạng xã hội (zalo, facebook) được 08 tin bài.

2. Công tác tiếp công dân

2.1. Công tác tổ chức tiếp công dân

UBND xã có bố trí phòng tiếp công dân riêng và được trang bị cơ sở vật chất, các trang thiết bị cơ bản cần thiết phục vụ cho công tác tiếp công dân, phân công công chức thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên, ban hành nội quy, lịch tiếp công dân và niêm yết công khai tại địa điểm tiếp công dân, mở sổ tiếp công dân theo quy định.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, sai sót: ban hành lịch tiếp công dân và thực hiện tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã chưa đảm bảo số ngày tiếp công dân theo quy định (tháng 1/2020 và tháng 4/2021 Chủ tịch UBND xã tiếp công dân 03 ngày/tháng); không ban hành lịch tiếp công dân và Chủ tịch UBND xã không thực hiện tiếp công dân từ tháng 5/2021 đến ngày 18/7/2021 và tháng 11, 12/2021 nhưng không có thông báo tạm ngưng tiếp công dân; không ban hành, niêm yết quy trình tiếp công dân năm 2020, 2021; sổ tiếp công dân thường xuyên không đúng mẫu quy định.

2.2. Kết quả tiếp công dân

Trong thời kỳ thanh tra, Chủ tịch UBND xã thực hiện tiếp công dân định kỳ, đột xuất được 117 ngày với 00 lượt người; công chức tiếp công dân thường xuyên được 626 ngày với 00 lượt người.

2.3. Việc chi trả chế độ bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã Thạnh Tây đã thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng cho người làm công tác tiếp công dân đảm bảo định mức theo quy định.

3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.1. Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ thanh tra, UBND xã có phát sinh 03 đơn (01 đơn khiếu nại và 02 đơn kiến nghị trong năm 2022), UBND xã đã phân loại, xử lý và giải quyết đơn đảm bảo đúng theo quy trình và thời gian quy định. Tuy nhiên, không mở sổ theo dõi, xử lý đơn; không lập phiếu đề xuất thụ lý đơn đối với đơn khiếu nại.

3.2. Việc triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo

UBND xã Thạnh Tây đã triển khai và phân công công chức thực hiện nhập thông tin vào phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo theo Đề án “Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, gắn với thực hiện Cơ sở

dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giai đoạn 2021-2025”. Tuy nhiên, UBND xã không xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

4. Công tác phòng, chống tham nhũng

4.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND xã có ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm² cơ bản thể hiện đầy đủ các nội dung về phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng và có sự phân công nhiệm vụ cụ thể; triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của cấp trên đến cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã.

4.2. Về chấp hành quy định công khai, minh bạch

Thực hiện đảm bảo các nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động như: dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách; quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; nội quy, quy chế làm việc của đơn vị và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; công tác cán bộ (kế hoạch rà soát bổ sung quy hoạch; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng); thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã, bản kê khai tài sản thu nhập của đối tượng thuộc diện phải kê khai Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở UBND xã.

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã không phát sinh các khoản kinh phí vận động, quyên góp của tổ chức, cá nhân.

4.3. Việc chấp hành quy định về xây dựng và ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Hàng năm, UBND xã có xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ³ quy định cụ thể về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, có tổ chức lấy ý kiến trước khi ban hành và được công khai tại hội nghị cán bộ, công chức.

UBND xã chi khoán công tác phí cho cán bộ, công chức và người lao động không có hồ sơ, văn bản minh chứng thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng, số tiền 47.150.000 đồng (kèm phụ lục 01)

4.4. Về công tác chuyển đổi vị trí theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức tại UBND xã Thạnh Tây được thực hiện theo kế hoạch của UBND huyện. Trong kỳ thanh tra, đã chuyển đi 01 công chức Địa chính – Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường⁴.

4.5. Về thực hiện quy tắc ứng xử, kiểm soát xung đột lợi ích

² Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 31/01/2020; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2021; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 19/01/2022.

³ Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 Chủ tịch UBND xã về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020; Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 Chủ tịch UBND xã về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021; Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND xã về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022.

⁴ Ông Dương Tấn Lộc, công chức Địa chính – Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường của UBND xã Thạnh Tây chuyển đến vị trí công tác: công chức Địa chính – Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường của UBND xã Hòa Hiệp.

UBND xã có xây dựng và ban hành nội quy⁵, quy chế làm việc của cơ quan⁶ và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức⁷. Trong thời kỳ thanh tra, chưa phát hiện trường hợp nhận quà, tặng quà tặng không đúng quy định; xung đột lợi ích.

4.6. Về cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý

Hằng năm, UBND xã có ban hành kế hoạch cải cách hành chính⁸, kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính⁹ và thực hiện báo cáo về công tác cải cách hành chính đảm bảo theo quy định.

Đã triển khai, thực hiện các phần mềm: một cửa điện tử, văn phòng điện tử (eGov), cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, hỏi đáp trực tuyến, hộp thư điện tử Tây Ninh, hộp không giấy, chữ ký số, quản lý tài chính, tài sản công...

Trong kỳ, đã tiếp nhận và xử lý giải quyết 1.164 hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử, trong đó giải quyết đúng hạn 1.151 hồ sơ (chiếm 98,88%), trễ hạn 13 hồ sơ¹⁰ (chiếm 1,12%).

Trong kỳ, đã tiếp nhận 08 câu hỏi của người dân trên hệ thống 1022 Tây Ninh, đã phản hồi 02/08 câu hỏi (quá hạn¹¹), không phản hồi đã quá hạn xử lý 06 câu hỏi¹².

Đã thực hiện chi trả tiền lương cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bằng hình thức chuyển khoản.

4.7. Về công tác kiểm soát tài sản, thu nhập

UBND xã có lập kế hoạch¹³ triển khai việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản; kế hoạch công khai bản kê khai, thu nhập, biên bản công khai và biên bản kết thúc công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng thông báo của cơ quan, có sự tham gia của BCH CĐCS và báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập đầy đủ theo quy định.

⁵ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND xã về việc ban hành nội quy cơ quan; Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND xã về việc ban hành nội quy cơ quan.

⁶ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của UBND xã Thạnh Tây về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND xã Thạnh Tây về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2016-2021.

⁷ Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức xã Thạnh Tây.

⁸ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn xã Thạnh Tây.

⁹ Kế hoạch số 40a/KH-UBND ngày 13/3/2020 của UBND xã Thạnh Tây về tuyên truyền cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn xã Thạnh Tây; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 26/01/2021 của UBND xã Thạnh Tây về tuyên truyền cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn xã Thạnh Tây; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 13/3/2020 của UBND xã Thạnh Tây/ về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022 địa bàn xã Thạnh Tây.

¹⁰ Năm 2020: 05 hồ sơ; năm 2021: 01 hồ sơ; năm 2022: 07 hồ sơ.

¹¹ Năm 2021: 02 câu hỏi.

¹² Năm 2021: 06 câu hỏi.

¹³ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 22/02/2021 của UBND xã Thạnh Tây về triển khai việc thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản lần đầu (năm 2020); Kế hoạch số 60/KH- UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Thạnh Tây về triển khai việc thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản năm 2021; Kế hoạch số 48/KH- UBND ngày 08/11/2022 của UBND xã Thạnh Tây về triển khai việc thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản năm 2022.

Số đối tượng thuộc diện phải kê khai/ số đối tượng đã thực hiện kê khai là:

+ Năm 2020 (kê khai lần đầu): 21/21 người, đạt 100%.

+ Năm 2021: 05/05 người, đạt 100%.

+ Năm 2022: 04/04 người, đạt 100%.

Qua kiểm tra, có 12 trường hợp cán bộ, công chức có hạn chế, sai sót trong việc kê khai tài sản, thu nhập (*kèm phụ lục 02*).

4.8. Về phát hiện và xử lý tham nhũng

Trong thời kỳ thanh tra, chưa phát hiện trường hợp cán bộ, công chức vi phạm về tham nhũng.

4.9. Về chấp hành cung cấp hồ sơ phục vụ Bộ Chỉ số phòng, chống tham nhũng

UBND xã thực hiện cung cấp hồ sơ phục vụ Bộ Chỉ số phòng, chống tham nhũng chưa đảm bảo thời gian, đầy đủ theo yêu cầu.

5. Việc chấp hành chế độ báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng

UBND xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCT ngày 10/6/2013 và Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ và báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Công văn số 1569/UBND-TT ngày 22/9/2022 của UBND huyện không đầy đủ, còn trễ hạn và không đúng mẫu quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Mặt làm được

Trong thời kỳ thanh tra, Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây có quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước cơ bản đảm bảo các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, cụ thể:

- Triển khai thực hiện tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng về cơ bản đạt được một số kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức trong việc chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn xã.

- Thực hiện cơ bản đầy đủ các quy định về tiếp công dân, thể hiện được trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong việc tiếp công dân theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013.¹⁴

- Thực hiện tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị đảm bảo đúng theo quy trình và thời gian quy định; có triển khai và thực hiện việc nhập liệu phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

¹⁴ Bố trí phòng phòng riêng tiếp công dân; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp công dân; phân công công chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên; ban hành và niêm yết nội quy, lịch tiếp công dân...

- Ban hành kịp thời kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng, cơ bản thể hiện đầy đủ các nội dung về phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng và có sự phân công nhiệm vụ cụ thể.

2. Những hạn chế, sai sót và trách nhiệm của cơ quan, cá nhân để xảy ra những hạn chế, sai sót.

Bên cạnh các kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn những hạn chế, sai sót như sau:

2.1. Về công tác tiếp công dân

Ban hành lịch tiếp công dân và Chủ tịch UBND xã thực hiện tiếp công dân 03 ngày/tháng (tháng 1/2020 và tháng 4/2021) là sai quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Tiếp công dân năm 2013¹⁵.

Không ban hành lịch tiếp công dân và Chủ tịch UBND xã không thực hiện tiếp công dân nhưng không có thông báo tạm ngưng tiếp công dân (từ tháng 5/2021 đến ngày 18/7/2021 và tháng 11, 12/2021) là sai quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Luật Tiếp công dân năm 2013¹⁶.

Không ban hành, niêm yết quy trình tiếp công dân năm 2020, 2021 là sai quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Tiếp công dân năm 2013¹⁷.

Sổ tiếp công dân thường xuyên không đúng mẫu quy định của Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 và Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình tiếp công dân.

2.2. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Không mở sổ theo dõi, xử lý đơn thư (phát sinh năm 2022) là sai quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp công dân năm 2013¹⁸.

Không lập phiếu đề xuất thụ lý đơn đối với đơn khiếu nại (phát sinh năm 2022) là sai quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, đơn phản ánh¹⁹.

2.3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

Chi khoán công tác phí cho cán bộ, công chức và người lao động không có hồ sơ, văn bản minh chứng thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng, số

¹⁵ Điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định chủ tịch UBND xã thực hiện nhiệm vụ: trực tiếp tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã ít nhất 01 ngày trong 01 tuần và thực hiện việc tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 18 của Luật này.

¹⁶ Điểm c khoản 1 Điều 4 Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định trách nhiệm tiếp công dân: Ủy ban nhân dân các cấp.

¹⁷ Khoản 1 Điều 19 Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định về địa điểm tiếp công dân: tại địa điểm tiếp công dân, phải niêm yết rõ ràng nội quy tiếp công dân của cơ quan, đơn vị, hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật và các thông tin quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật này.

¹⁸ Khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định: nội dung trình bày phải được ghi vào sổ tiếp công dân gồm: số thứ tự, ngày tiếp, họ tên, địa chỉ, nội dung sự việc, quá trình xem xét, giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền (nếu có); yêu cầu, đề nghị của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc tiếp nhận, xử lý vụ việc.

¹⁹ Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT quy định: Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc một trong các trường hợp không được thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại thì người xử lý đơn đề xuất người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thụ lý đề giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc đề xuất thụ lý giải quyết được thực hiện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

tiền 47.150.000 đồng là sai quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh²⁰ ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, do nhận thức văn bản quy định về khoản công tác phí của cán bộ, công chức và người lao động chưa đầy đủ, kế toán thiếu kiểm tra nên tham mưu chi khoản công tác phí khi không tập hợp đầy đủ các văn bản phân công, giấy mời để minh chứng thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng. Mặt khác, trong thực tế tính chất công việc của cán bộ, công chức và người lao động cấp xã là thường xuyên đi công tác lưu động trên địa bàn huyện, xã; việc khoán tiền công tác phí cho cán bộ, công chức và người lao động được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Vì vậy, không kiến nghị thu hồi đối với số tiền này, nhưng cần phải chấn chỉnh, chấm dứt việc chi khoán tiền công tác phí cho cán bộ, công chức và người lao động khi chưa đủ hồ sơ, văn bản minh chứng đi công tác thường xuyên lưu động trên 10 ngày/tháng theo quy định.

Xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên hệ thống một cửa điện tử: 13 hồ sơ bị trễ hạn.

Xử lý, phản hồi câu hỏi của người dân trên hệ thống 1022 Tây Ninh: 02 câu hỏi được phản hồi bị trễ hạn và 06 câu hỏi chưa phản hồi đã quá hạn xử lý.

12 trường hợp cán bộ, công chức còn hạn chế, sai sót trong việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Cung cấp hồ sơ phục vụ Bộ chỉ số phòng, chống tham nhũng chưa đảm bảo thời gian, đầy đủ theo yêu cầu.

2.4. Việc thực hiện chế độ báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ không đầy đủ, còn trễ hạn và không đúng mẫu quy định.

3. Nguyên nhân hạn chế, sai sót

3.1. Nguyên nhân khách quan

Trong thời gian dịch bệnh covid-19 bùng phát trên địa bàn, Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây tập trung cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống, dịch bệnh phần nào có ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; công chức tham mưu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố

²⁰ Khoản 1 Điều 6 của Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND quy định: đối với cán bộ, công chức và người lao động cấp xã, phường, thị trấn thường xuyên phải đi công tác lưu động trong huyện, thành phố trên 10 ngày/tháng; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, thành phố phải thường xuyên đi công tác lưu động trong tỉnh trên 10 ngày/tháng (như: Văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tổ tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, tổng đạt và các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác); thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe tối đa 500.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

cáo và phòng chống tham nhũng phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên việc nghiên cứu và tham mưu cũng có hạn chế.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây có lúc chưa theo dõi, kiểm tra kịp thời trong chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng nên không kịp thời phát hiện, chấn chỉnh dẫn đến các hạn chế, sai sót như đã nêu trên.

Công chức tham mưu chưa nghiên cứu sâu các quy định và hướng dẫn về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực dẫn đến tham mưu cho lãnh đạo UBND xã thực hiện còn nhiều hạn chế, sai sót.

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập chưa nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn về kê khai tài sản, thu nhập dẫn đến kê khai chưa đúng quy định.

4. Tính chất, mức độ của những hạn chế, sai sót

Tính chất, mức độ các hạn chế, sai sót trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây là ít nghiêm trọng, tuy trong quá trình thực hiện còn sai sót nhưng không làm ảnh hưởng nhiều đến bản chất quy trình, cần phải nghiêm túc kiểm điểm để khắc phục, chấn chỉnh trong thời gian tới.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:

Không có.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả về quản lý nhà nước đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

Chỉ đạo xây dựng, ban hành quy trình tiếp công dân; lịch tiếp công dân đảm bảo số ngày tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã theo quy định; mở sổ tiếp công dân thường xuyên đúng mẫu quy định.

Mở sổ theo dõi xử lý đơn và lập phiếu đề xuất xử lý đơn khiếu nại, tố cáo khi có phát sinh đơn đúng theo quy định.

Không chi khoán tiền công tác phí cho cán bộ, công chức khi chưa đảm bảo hồ sơ, chứng từ minh chứng thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng. Chỉ đạo kế toán thực hiện tham mưu chi khoán tiền công tác phí đảm bảo đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

Chỉ đạo xử lý dứt điểm 06 câu hỏi đã quá hạn trên hệ thống 1022 Tây Ninh; giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và phản hồi câu hỏi trên hệ thống 1022 Tây Ninh đúng thời gian quy định.

Chỉ đạo khắc phục những hạn chế, sai sót trong kê khai tài sản, thu nhập của 12 trường hợp cán bộ, công chức đã được chỉ ra trong kết luận thanh tra.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng mẫu quy định đối với báo cáo định kỳ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ và báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Công văn số 1569/UBND-TTTr ngày 22/9/2022 của UBND huyện; cung cấp hồ sơ phục vụ Bộ chỉ số phòng, chống tham nhũng đảm bảo thời gian, đầy đủ theo yêu cầu.

2. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện

Giao Phòng Nội vụ huyện tham mưu UBND huyện tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân có hạn chế, sai sót như kết luận nêu trên (kèm phụ lục 03).

VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền kiến nghị về nội dung trong Kết luận này theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 92, Điều 94 Luật Thanh tra năm 2022; có nghĩa vụ thực hiện kết luận thanh tra theo Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ.

Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện gửi Thanh tra huyện đúng theo quy định tại các điều trong Mục 3 Chương II Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ./.

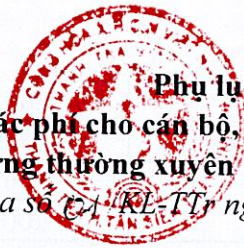
Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT. HU;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- UBND HU;
- Phòng Nội vụ huyện;
- UBND xã Thạnh Tây;
- Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT, TTTr.

CHÁNH THANH TRA



Lê Thị Hương



Phụ lục 01

**Khoản công tác phí cho cán bộ, công chức và người lao động
không có hồ sơ minh chứng thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng**
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 24/KL-TT ngày 28/9/2023 của Chánh Thanh tra huyện)

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
Năm 2020			24,350,000	
1	Nguyễn Văn Hiếu	PCT.UBND	1,450,000	Mức khoán: - Từ tháng 1/2020 đến tháng 5/2020: 150.000 đồng/người/tháng - Từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2020: 100.000 đồng/người/tháng
2	Nguyễn Đình Nguyên	PCT.HĐND	1,450,000	
3	Nguyễn Chí Dũng	CT.HND	300,000	
4	Võ Thị Hương	CC VP-TK	900,000	
5	Nguyễn Thị Duệ	CC VP-TK	1,050,000	
6	Dương Tấn Lộc	CC ĐC	750,000	
7	Quản Thị Lan	CC TBXH	1,450,000	
8	Trần Văn Tuấn	CC VP-TK	1,450,000	
9	Huỳnh Ngọc Trâm	Văn thư - Thủ quỹ	250,000	
10	Lê Thị Liên	Văn thư - Thủ quỹ	1,850,000	
11	Nguyễn Minh Hào	Văn thư - Thủ quỹ	600,000	
12	Nguyễn Khắc Phụng	Truyền thanh	1,450,000	
13	Nguyễn Nhật Linh	Phó GD TTVH	1,450,000	
14	Lê Văn Kiệt	CBNN-TL	200,000	
15	Nguyễn Thị Mỹ Linh	PCT. Hội Phụ nữ	150,000	
16	Chu Văn Thái	PCT.MTTQ	1,300,000	
17	Nguyễn Khắc Bình	PBT. ĐTN	1,450,000	
18	Nguyễn Thị Thảo Sương	PCT. Hội Phụ nữ	1,050,000	
19	Nguyễn Thị Nhung	PCT. Hội Nông dân	1,450,000	
20	Nguyễn Văn Hoàng	PCT. Hội CCB	1,450,000	
21	Lê Thị Sang	CT. Hội CTĐ	1,450,000	
22	Lý Văn Ty	CT. NCT	1,450,000	
Năm 2021			17,100,000	
1	Nguyễn Chí Công	CT.UBND	1,000,000	Mức khoán: - Lãnh đạo (Chủ tịch, Phó Chủ tịch): 200.000 đồng/người/tháng - Cán bộ, công chức và người lao động: 100.000 đồng/người/tháng
2	Trần Thanh Phương	PCT.UBND	200,000	
3	Nguyễn Văn Hiếu	PCT.UBND	600,000	
4	Nguyễn Văn Thái	PCT.UBND	800,000	
5	Nguyễn Đình Nguyên	PCT.HĐND	2,400,000	
6	Tạ Ngọc Diễm	BT.ĐTN	100,000	
7	Mai Thanh Hạnh	CC ĐC	100,000	
8	Quản Thị Lan	CC TBXH	400,000	
9	Trần Văn Tuấn	CC VP-TK	1,000,000	
10	Nguyễn Minh Hào	Văn thư - Thủ quỹ	1,200,000	
11	Nguyễn Khắc Phụng	Truyền thanh	900,000	

12	Nguyễn Nhật Linh	Phó GD TTVH	1,200,000	đồng. 100.000 đồng/người/tháng
13	Lê Văn Kiệt	Nông nghiệp - Thủy lợi	1,200,000	
14	Chu Văn Thái	PCT.MTTQ	1,200,000	
15	Nguyễn Khắc Bình	PBT. ĐTN	1,200,000	
16	Lê Thị Liên	PCT. Hội Phụ nữ	1,200,000	
17	Nguyễn Thị Nhung	PCT. Hội Nông dân	1,200,000	
18	Nguyễn Văn Hoàng	PCT. Hội CCB	1,200,000	
Năm 2022			5,700,000	Mức khoán:
1	Nguyễn Đình Nguyên	PCT.HĐND	3,600,000	- Lãnh đạo (Chủ tịch, Phó Chủ tịch):
2	Võ Thị Hương	CC VP-TK	600,000	300.000 đồng/người/tháng
3	Vũ Đình Hiếu	CC VP-TK	1,500,000	- Cán bộ, công chức và người lao
Tổng cộng			47,150,000	động: 150.000 đồng/người/tháng



Phụ lục 02

Hạn chế, sai sót trong kê khai tài sản, thu nhập

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TTtr ngày 28/9/2023 của Chánh Thanh tra huyện)

STT	Họ tên	Nội dung hạn chế, sai sót	Ghi chú
1	Nguyễn Chí Công - Chủ tịch UBND xã	Bản kê khai lần đầu - Rà soát lại tất cả tài sản đất, nhà để bổ sung hiện trạng sử dụng vào Thông tin khác (như dùng để xây nhà để ở, đang cho thuê, đang để trống v.v); các tài sản được tặng, cho hoặc thừa kế thì mục giá trị phải ghi là “Giá trị ước tính” kèm theo giá trị tài sản tại thời điểm nhận tặng, cho hoặc thừa kế. - Mục tiền (phần II) chưa nêu rõ loại tiền (tiền mặt, tiền gửi cá nhân, tiền cho vay...). - Bỏ mục số căn cước công dân của con chưa thành niên, nếu chưa có thì ghi là chưa có. - Thừa mục Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (bản kê khai lần đầu không có mục này). Bản kê khai hằng năm 2021 - Các nội dung còn sai sót đã nêu trong bản kê khai lần đầu. - Tên bản kê khai không đúng quy định (phải trình bày là “<i>Bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm</i>”). - Mục giá trị của căn nhà tại địa chỉ Thạnh Lợi, Thạnh Bình, Tân Biên, Tây Ninh kê khai ở phần II không đồng bộ với thông tin tại phần III. - Mục tiền có biến động so với kỳ kê khai trước nhưng không được giải trình ở phần III. - Mục tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (phần II và III) thiếu kê khai phần tiền từ việc bán căn hộ địa chỉ phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP HCM. - Giải trình mục giá trị tài sản, thu nhập do bán căn hộ tại địa chỉ phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP HCM trong phần III chưa đúng, phải ghi giá trị tại thời điểm mua. Bản kê khai hằng năm 2022 - Các nội dung còn sai sót đã nêu trong bản kê khai hằng năm 2021. - Mục tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (phần II và III) thiếu kê khai phần tiền từ việc bán 02 thửa đất (367,7 m² và 366,6 m²). - Giải trình mục giá trị tài sản, thu nhập do bán 02 thửa đất (367,7 m² và 366,6 m²) chưa đúng, phải ghi giá trị tại thời điểm được tặng cho.	



2	Trần Thanh Phương - Phó Chủ tịch UBND xã	Bản kê khai lần đầu - Không kê khai mục số căn cước công dân của con chưa thành niên, nếu chưa có thì ghi là chưa có. - Rà soát lại tất cả tài sản đất để bổ sung: hiện trạng sử dụng vào Thông tin khác (như dùng để xây nhà để ở, đang cho thuê, đang để trống v.v); Người đứng tên trên giấy CNQSDĐ; Thời điểm xác định giá trị tài sản. - 01 căn nhà là tài sản của cha, mẹ mà bản thân đang sử dụng chung thì không cần kê khai. - Thừa mục Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (bản kê khai lần đầu không có mục này). Bản kê khai hằng năm 2021 - Các nội dung còn sai sót đã nêu trong bản kê khai lần đầu. - Mục tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (Phần III) cần ghi nhận tổng thu nhập tại Phần II vào cột giá trị tài sản thu nhập và giải trình chi tiết từng khoản thu nhập. Bản kê khai hằng năm 2022 - Các nội dung còn sai sót đã nêu trong bản kê khai hằng năm 2021.	
3	Nguyễn Văn Hiếu - nguyên Phó Chủ tịch UBND xã	Bản kê khai lần đầu - Rà soát lại tất cả các thửa đất để bổ sung hiện trạng sử dụng vào Thông tin khác (như dùng để xây nhà để ở, đang cho thuê, đang để trống v.v); các tài sản do được nhận tặng, cho hoặc thừa kế thì mục giá trị phải ghi là “Giá trị ước tính” kèm theo giá trị tài sản tại thời điểm nhận tặng, cho hoặc thừa kế. - 01 căn nhà là tài sản của cha, mẹ mà bản thân đang sử dụng chung thì không cần kê khai. - Giá trị của rừng sản xuất “keo” ghi nhận không xác định được giá trị do mới trồng 01 năm tuổi là không hợp lý; cần xác định theo giá trị tại thời điểm phát sinh tài sản (<i>chi phí mua nguyên vật liệu, công thợ để trồng</i>). - Thừa mục Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (bản kê khai lần đầu không có mục này).	
4	Võ Thị Hương – Công chức Văn phòng – Thống kê	Bản kê khai lần đầu - Không kê khai mục số căn cước công dân của con chưa thành niên, nếu chưa có thì ghi là chưa có. - Rà soát lại tất cả tài sản đất, nhà để bổ sung hiện trạng sử dụng vào Thông tin khác (như dùng để xây nhà để ở, đang cho thuê, đang để trống v.v); thông tin giấy CNQSDĐ; Thời điểm xác định giá trị tài sản.	

		- Thừa mục Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (bản kê khai lần đầu không có mục này).	
5	Lê Thị Huyền Trang – Công chức tài chính – kế toán	Bản kê khai lần đầu - Không kê khai mục số căn cước công dân của con chưa thành niên, nếu chưa có thì ghi là chưa có. - Bổ sung hiện trạng sử dụng vào Thông tin khác ở mục nhà ở (như dùng để xây nhà để ở, đang cho thuê, đang để trống v.v). - Thừa mục Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (bản kê khai lần đầu không có mục này). Bản kê khai hằng năm 2021 - Không kê khai mục số căn cước công dân của con chưa thành niên, nếu chưa có thì ghi là chưa có. - Rà soát lại tất cả tài sản đất, nhà để bổ sung hiện trạng sử dụng vào Thông tin khác (như dùng để xây nhà để ở, đang cho thuê, đang để trống v.v); thông tin giấy CNQSDĐ; Thời điểm xác định giá trị tài sản. - Mục diện tích sử dụng và giá trị của căn nhà không đồng nhất với bản kê khai lần đầu. - Còn để trống, không kê khai đầy đủ các mục của bản kê khai. - Mục Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (Phần III) không có kê khai và giải trình chi tiết từng khoản thu nhập là không đúng quy định. - Thiếu ngày hoàn thành và ngày nhận bản kê khai cuối bản kê khai.	
6	Nguyễn Thành Trung – công chức Văn hoá – xã hội	Bản kê khai lần đầu - Không kê khai mục số căn cước công dân của con chưa thành niên, nếu chưa có thì ghi là chưa có. - 01 căn nhà là tài sản của cha, mẹ mà bản thân đang sử dụng chung thì không cần kê khai. - Thừa mục Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (bản kê khai lần đầu không có mục này).	
7	Quản Thị Lan – Công chức Văn hoá – xã hội	Bản kê khai lần đầu - Không kê khai mục số căn cước công dân của con chưa thành niên, nếu chưa có thì ghi là chưa có. - Rà soát lại tất cả tài sản đất, nhà để bổ sung hiện trạng sử dụng vào Thông tin khác (như dùng để xây nhà để ở, đang cho thuê, đang để trống v.v); Thời điểm xác định giá trị tài sản. - Mục cây lâu năm không xác định được giá trị là không hợp lý; cần xác định theo giá trị tại thời điểm phát sinh tài sản (<i>chi phí mua nguyên vật liệu, công thợ để trồng</i>).	



		- Thừa mục Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (bản kê khai lần đầu không có mục này).	
8	Lê Kim Phượng – Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Bản kê khai lần đầu - Tên bản kê khai không đúng quy định (phải trình bày là “ <i>Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu</i> ”). - Không kê khai mục số căn cước công dân của con chưa thành niên, nếu chưa có thì ghi là chưa có. - Rà soát lại tất cả tài sản đất để bổ sung hiện trạng sử dụng vào Thông tin khác (như dùng để xây nhà để ở, đang cho thuê, đang để trống v.v); Thời điểm xác định giá trị tài sản; kê khai chi tiết từng loại đất ở mục diện tích đất ở. - Thừa mục Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (bản kê khai lần đầu không có mục này).	
9	Dương Thị Tuyết Mai - Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Bản kê khai lần đầu - Không kê khai mục số căn cước công dân của con chưa thành niên, nếu chưa có thì ghi là chưa có. - Không kê khai thông tin đất ở chứa căn nhà tại địa chỉ ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, Tây Ninh; bổ sung hiện trạng sử dụng vào Thông tin khác ở mục nhà ở (như dùng để xây nhà để ở, đang cho thuê, đang để trống v.v). - Thừa mục Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (bản kê khai lần đầu không có mục này).	
10	Trần Trọng Nhân – Công chức Địa chính - Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường	Bản kê khai lần đầu - Rà soát lại tất cả tài sản đất để bổ sung hiện trạng sử dụng vào Thông tin khác (như dùng để xây nhà để ở, đang cho thuê, đang để trống v.v); Thời điểm xác định giá trị tài sản. - 01 căn nhà là tài sản của cha, mẹ mà bản thân đang sử dụng chung thì không cần kê khai. - Thừa mục Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (bản kê khai lần đầu không có mục này).	
11	Mai Thanh Hạnh – Công chức Địa chính - Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường	Bản kê khai lần đầu - Không kê khai mục số căn cước công dân của con chưa thành niên, nếu chưa có thì ghi là chưa có. - Rà soát lại tất cả tài sản đất, nhà để bổ sung hiện trạng sử dụng vào Thông tin khác (như dùng để xây nhà để ở, đang cho thuê, đang để trống v.v); Thời điểm xác định giá trị tài sản; kê khai chi tiết từng loại đất ở mục diện tích đất ở. - Tại mục đất ở không xác định được thửa đất nào có chứa căn nhà tại địa chỉ tổ 02, ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, Tây Ninh.	

		- Thừa mục Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (bản kê khai lần đầu không có mục này).	
12	Lê Quốc Hưng – Chỉ huy Trưởng Ban chỉ huy quân sự xã	Bản kê khai lần đầu - Không kê khai mục số căn cước công dân của con chưa thành niên, nếu chưa có thì ghi là chưa có. - 01 căn nhà là tài sản của cha, mẹ mà bản thân đang sử dụng chung thì không cần kê khai. - Thừa mục Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (bản kê khai lần đầu không có mục này).	





Phụ lục số 03
Hợp đồng kiểm nghiệm xử lý trách nhiệm

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 11- TTtr ngày 28/9/2023 của Chánh thanh tra huyện).

STT	Tên cá nhân, tổ chức vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
I	Cá nhân					
1	Ông Nguyễn Chí Công, nguyên Chủ tịch UBND xã Thạnh Tây, hiện nay là Chủ tịch UBND thị trấn Tân Biên	Chịu trách nhiệm chung về những hạn chế, sai sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng của UBND xã Thạnh Tây giai đoạn 2020-2022 như kết luận nêu	x			Kiểm điểm trách nhiệm
2	Bà Lê Thị Huyền Trang, Công chức Tài chính - Kế toán UBND xã Thạnh Tây	Chịu trách nhiệm với vai trò là kế toán đã tham mưu chi tiền công tác phí sai quy định như kết luận nêu	x			Kiểm điểm trách nhiệm
3	Ông Trần Văn Tuấn, nguyên Công chức Văn phòng – Thống kê UBND xã Thạnh Tây, hiện nay đã nghỉ việc	Chịu trách nhiệm với vai trò là công chức tham mưu, để xảy ra những hạn chế, sai sót trong công tác tiếp công dân; tham mưu báo định kỳ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (phụ trách giai đoạn năm 2020 đến tháng 10/2021)	x			Kiểm điểm trách nhiệm

4	Ông Vũ Đình Hiếu, nguyên Công chức Văn phòng – Thống kê UBND xã Thanh Tây, hiện nay là Chuyên viên Văn phòng HDND và UBND huyện	Chịu trách nhiệm với vai trò là công chức tham mưu, đề xuất ra những hạn chế, sai sót trong công tác tiếp công dân; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tham mưu báo cáo định kỳ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (phụ trách từ tháng 01 đến tháng 10/2022)	x			Kiểm điểm trách nhiệm
5	Bà Võ Thị Hương, nguyên Công chức Văn phòng – Thống kê UBND xã Thanh Tây, hiện nay là Phó Chủ tịch UBND xã Thanh Tây	Chịu trách nhiệm với vai trò là công chức tham mưu, đề xuất ra những hạn chế, sai sót trong công tác tiếp công dân; tham mưu công tác báo định kỳ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (phụ trách tháng 11,12/2021 và tháng 11,12/2022)	x			Kiểm điểm trách nhiệm
6	12 cá nhân ¹ kê khai tài sản, thu nhập đã được kiểm tra.	Chịu trách nhiệm trong việc kê khai tài sản, thu nhập có hạn chế, sai sót (nêu tại phụ lục 02)	x			Kiểm điểm trách nhiệm

¹ 12 cá nhân đã bao gồm 03 cá nhân: Nguyễn Chí Công; Lê Thị Huyền Trang; Võ Thị Hương.